

○ ○ ○ ○ ○ ●

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Trang 1



Mã nhận dạng 03517

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu(214451)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **DH16DTC_01**

Tổ Thi

001_DH16DTC_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Minh Hương

Ngày Thi **21/06/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16130363	Trần Thị Hồng	Hạnh		1	10	5,0	2,0	4,2	0012345678910	0123456789
18	16130366	Lâm Công	Hậu		1	10	9,0	9,0	9,2	0012345678910	0123456789
19	17130061	Nguyễn Thanh	Hiền		1	10	9,5	4,0	6,3	0012345678910	0123456789
20	16130379	Nguyễn	Hiếu		1	10	7,5	7,0	7,7	0012345678910	0123456789
21	16130384	Võ Văn	Hiếu		1	10	5,0	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
22	15130061	Trần Đình	Hòa		1	10	6,0	4,5	5,9	0012345678910	0123456789
23	16130388	Nguyễn Thương	Hoài		1	10	5,0	7,0	7,2	0012345678910	0123456789
24	16130395	Bạch Tuấn	Hợp		1	10	5,0	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
25	14130224	Hồ Sỹ	Huy		1	10	0	0	2,0	0012345678910	0123456789
26	16130407	Huỳnh Phương Gia	Huy		1	10	4,5	2,0	4,1	0012345678910	0123456789
27	16130408	Lý Minh	Huy		1	10	5,5	7,0	7,3	0012345678910	0123456789
28	16130417	Ngô Văn	Huỳnh		1	10	6,0	2,0	4,4	0012345678910	0123456789
29	14130047	Nguyễn Hoàng	Hưng		1	10	6,0	5,0	6,2	0012345678910	0123456789
30	16130403	Trần Anh	Hưng		1	10	6,5	6,0	6,9	0012345678910	0123456789
31	16130418	Đỗ Duy	Khang		1	10	7,5	9,0	8,9	0012345678910	0123456789
32	16130419	Nguyễn Lê	Khang		1	10	6,0	7,0	7,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03517

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Hệ quản trị cơ sở dữ liệu(214451)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16DTC_01

Tổ Thi

001_DH16DTC_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Minh Hương

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT201

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16130424	Nguyễn Gia	Khương		1	4,0	6,5	7,5	7,8	0012345678910	0123456789
34	16130436	Đỗ Thị Ngọc	Linh		1	10	4,5	5,0	5,9	0012345678910	0123456789
35	16130439	Ngô Thị Mỹ	Linh		1	10	5,5	4,0	5,5	0012345678910	0123456789
36	16130442	Phạm Văn	Linh		1	10	5,0	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
37	16130452	Nguyễn Tấn	Lực		1	10	7,0	5,5	6,7	0012345678910	0123456789
38	16130460	Trương Công	Mẫn		1	10	5,0	10	9,0	0012345678910	0123456789
39	16130461	Tô Thanh	Mến		1	10	4,0	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
40	16130463	Bùi Dương Khả	Minh		1	10	9,0	4,0	6,0	0012345678910	0123456789
41	16130464	Lê Anh	Minh		1	10	5,0	6,5	6,9	0012345678910	0123456789
42	15130102	Phạm Duy Bảo	Minh		1	10	6,0	4,0	5,6	0012345678910	0123456789
43	15130107	Lê Thị Thu	Ngân		1	10	0	2,0	3,2	0012345678910	0123456789
44	16130477	Nguyễn Thị Kim	Ngân		1	10	4,0	7,0	7,0	0012345678910	0123456789
45	16130479	Tô Xuân	Nghi		1	10	6,5	7,0	7,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03517

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu(214451)** Số Tin Ch **3**
Nhóm Thi **DH16DTC_01** Tổ Thi **001_DH16DTC_01** Tên CBGD **Nguyễn Thị Minh Hương**
Ngày Thi **21/06/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **CT201**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 42 Số sinh viên vắng 3..

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

nh

Nguyễn Thị Minh Hương

nh

Khương Hải Châu

nh

Nguyễn Thị Minh Hương

Ngày in : 23/05/2019

○ ○ ○ ○ ○ ●



Mã nhận dạng 03518

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu(214451)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **DH16DTC_01**

Tổ Thi

002_DH16DTC_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Minh Hương

Ngày Thi **21/06/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16130557	Nguyễn Minh Tài	DH16DTA	Tài	1	10	5,5	5,0	6,1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	16130560	Trần Thanh Tài	DH16DTA	Thanh Tài	1	10	4,0	4,0	5,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	16130568	Mai Thanh Tấn	DH16DTA	Thanh Tấn	1	10	6,0	6,0	6,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	16130605	Đình Quốc Thái	DH16DTA	Quốc Thái	1	10	8,0	6,0	7,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	16130582	Lê Nguyễn Như Thảo	DH16DTA	Như Thảo	1	10	4,0	3,0	4,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	16130585	Trương Thị Thu Thảo	DH16DTA	Thu Thảo	1	10	5,0	4,0	5,4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	16130573	Lê Thị Thắm	DH16DTA	Thắm	1	10	8,5	5,0	6,7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14130323	Hoàng Đức Thắng	DH14DTB	Đức Thắng	1	6,3	6,0	2,5	4,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	16130586	Nguyễn Ngọc Thật	DH16DTB	Ngọc Thật	1	7,5	9,0	7,5	7,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	16130589	Nguyễn Đình Thi	DH16DTC	Đình Thi	1	10	6,5	0	3,3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	16130594	Đỗ Quang Thịnh	DH16DTA	Quang Thịnh	1	10	5,0	5,0	6,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	16130597	Trần Ngọc Thọ	DH16DTC	Ngọc Thọ	1	10	7,5	7,0	7,7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	16130606	Lê Văn Thuận	DH16DTA	Văn Thuận	1	10	7,0	5,0	6,4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	16130610	Nguyễn Đông Thức	DH16DTC	Đông Thức	1	10	5,5	2,5	4,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	16130614	Phan Hoa Tiên	DH16DTA	Hoa Tiên	1	10	5,5	5,0	6,1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	16130615	Ngô Nhật Tiến	DH16DTA	Ngô Tiến	1	10	7,0	6,5	7,3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 03518

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Hệ quản trị cơ sở dữ liệu(214451)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH16DTC_01

Tổ Thi

002_DH16DTC_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Minh Hương

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16130616	Nguyễn Thành	Tiến	DH16DTC		1	10	5,0	3,5	5,1	0012345678910
34	16130617	Nguyễn Trần	Tiến	DH16DTC		1	10	4,0	4,0	4,6	0012345678910
35	16130618	Nguyễn Bá Hữu	Tín	DH16DTA		1	10	4,5	4,5	5,0	0012345678910
36	16130623	Trương Thanh	Trà	DH16DTC		1	10	4,0	5,5	6,1	0012345678910
37	16154101	Trần Bình	Trọng	DH16DTA		1	10	7,0	5,0	6,4	0012345678910
38	16130630	Võ Minh	Trọng	DH16DTA		1	10	4,5	8,5	8,0	0012345678910
39	16130636	Nguyễn Quang	Trường	DH16DTA		1	10	6,0	4,0	5,6	0012345678910
40	16130640	Bùi Triệu Minh	Tuấn	DH16DTC		1	10	7,0	5,0	6,4	0012345678910
41	16130642	Huỳnh Trọng	Tuấn	DH16DTC		1	10	6,5	5,0	6,3	0012345678910
42	16130645	Nguyễn Văn	Tuấn	DH16DTB		1	10	4,0	4,0	5,2	0012345678910
43	16130646	Phạm Quang	Tuấn	DH16DTB		1	10	3,0	3,0	4,0	0012345678910
44	16130648	Trần Thanh	Tuấn	DH16DTA		1	10	4,0	6,0	6,4	0012345678910
45	16130652	Lê Thanh	Tuyền	DH16DTA		1	10	5,5	4,5	4,0	0012345678910
46	16130653	Tăng Thị Kim	Tuyền	DH16DTA		1	10	8,0	7,0	7,8	0012345678910
47	16130654	Nguyễn Minh	Tuyền	DH16DTA		1	10	9,0	8,0	8,6	0012345678910
48	16130638	Đỗ Văn Tường	Tứ	DH16DTB		1	7,5	6,5	5,0	5,8	0012345678910



Mã nhận dạng 03518

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu(214451)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **DH16DTC_01**

Tổ Thi

002_DH16DTC_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Minh Hương

Ngày Thi **21/06/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên		Tô điểm lẻ	
49	16130657	Trần Thị Tú	Uyên	DH16DTA		1	10	2,0	4,5	3,3	0012345678910	0123456789		
50	16130658	Triệu Thanh	Vân	DH16DTC		1	10	5,5	8,0	7,9	0012345678910	0123456789		
51	16130660	Nguyễn Châu	Vi	DH16DTC		1	10	4,0	3,0	4,6	0012345678910	0123456789		
52	16130663	Ngô Thị Cẩm	Viên	DH16DTB		1	10	6,0	3,0	5,0	0012345678910	0123456789		
53	16130692	Nguyễn Hoàng	Việt	DH16DTC		1	10	9,0	8,0	8,6	0012345678910	0123456789		
54	16130668	Thạch Nữ Y	Von	DH16DTC		1	10	4,0	7,0	7,0	0012345678910	0123456789		
55	16130669	Đặng Quang	Vũ	DH16DTC		1	0	0	0	0	0012345678910	0123456789		
56	16130670	Đoàn Bá	Vũ	DH16DTC		1	10	7,0	6,0	7,0	0012345678910	0123456789		
57	16130671	Nguyễn Hoàng	Vũ	DH16DTA		1	10	7,0	6,5	7,3	0012345678910	0123456789		
58	16130674	Võ Văn	Vũ	DH16DTC		1	7,5	8,0	7,0	7,3	0012345678910	0123456789		
59	16130678	Trần Thị Minh	Xuân	DH16DTC		1	10	9,0	6,5	7,7	0012345678910	0123456789		
60	16130679	Huỳnh Thị Như	Ý	DH16DTC		1	10	8,0	8,0	8,4	0012345678910	0123456789		



Mã nhận dạng 03518

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Hệ quản trị cơ sở dữ liệu(214451)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16DTC_01

Tổ Thi

002_DH16DTC_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Minh Hương

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV101

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi ..58 Số sinh viên vắng ..64

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Văn Đức

Nguyễn Thị Minh Hương

Nguyễn Thị Minh Hương

Ngày in : 23/05/2019